

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 09/2018/HSST
Ngày: 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thư – Chủ tịch Hội nông dân huyện Đông Hòa và bà Trần Thị Thu Ba – Cán bộ hưu trí.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tú
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn N – sinh năm: 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố P1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hoá: 7/12; con ông: Lê Tấn S – sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị L – sinh năm 1960; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Quân Đ – sinh năm: 1985; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố P2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Kim M (chết) và bà: Trần Thị D – sinh năm 1947; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Ngọc C – sinh năm 1991; Có mặt.
Nơi cư trú: khu phố P1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Nguyễn Quân Đ – sinh năm 1985;
Nơi cư trú: khu phố P2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Minh N – sinh năm 1990; Có mặt.
2. Anh Nguyễn Lê Minh N – sinh năm 1992; Có mặt.
3. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1988; Vắng mặt.

Cùng cư trú: khu phố P2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

4. Anh Lê Minh T – sinh năm 1991; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Quang B – sinh năm 1994; Vắng mặt.

6. Anh Văn Tấn H – sinh năm 1991; Vắng mặt.

Cùng cư trú: khu phố P1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Tấn N, Nguyễn Quân Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 02/10/2017, Nguyễn Ngọc C gọi điện thoại mời Văn Tấn H đến quán AH của Nguyễn Thị H ở khu phố P2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên để ăn nhậu. Do không có xe nên Văn Tấn H nhờ Nguyễn Lê Minh N điều khiển xe mô tô biển số 78G1-018.23 (do Nguyễn Thị Xuân N làm chủ sở hữu) chở đến quán AH. Khi đến nơi thì có C, Lê Tấn N, Lê Minh T, Nguyễn Quang B đang tổ chức ăn nhậu. Văn Tấn H mời N cùng tham gia thì N đồng ý. N vào uống một ly bia rồi bỏ đi, vì N cho rằng nhóm của C có ý định “Gây sự” với mình. N chạy đến quán karaoke LB ở khu phố P2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên thì gặp Nguyễn Quân Đ, Trần Minh N. N kể cho Đ và Trần Minh N nghe là nhóm của C muốn “gây sự” nên Đ và Minh N bảo N dẫn đến gặp nhóm của C để nói chuyện, tránh việc đánh nhau. N điều khiển xe mô tô biển số 78G1-018.23 chở Đ và Minh N đến quán AH. Khi vào quán nhóm của C mời nhóm của Đ ngồi uống bia và nói chuyện. Trong lúc nói chuyện Đ cho rằng C nhỏ mà nói chuyện “mất dạy” nên Đ dùng ghế gỗ ném trúng đầu C gây thương tích. Thấy vậy, Lê Tấn N đứng dậy lấy ghế gỗ đang ngồi đánh trúng đầu, trán, vai Đ gây thương tích. Lúc này N đứng dậy bỏ chạy thì C dùng tay đánh N nên N dùng tay chống đỡ lại nhưng không gây thương tích. Minh N cũng chạy vào bếp lấy 01 con dao thì Tấn H chạy theo ngăn lại. Sau đó Đ, N, Minh N bỏ chạy. Đ và C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 303/TgT ngày 05/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Quân Đ bị tác động bởi vật tày có cạnh gây thương tích tỷ lệ 15%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/TgT ngày 13/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Ngọc C bị tác động bởi vật tày có cạnh gây thương tích tỷ lệ 02%.

Ngày 22/12/2017, Nguyễn Ngọc C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

* Vật chứng vụ án: 02 ghế gỗ loại xếp gập có tựa lưng.

* Về dân sự:

Bị cáo Lê Tấn N đã bồi thường 8.000.000 đồng, bị hại Đ yêu cầu bồi thường tiếp 69.804.161 đồng.

Bị hại C yêu cầu bồi thường 5.122.852 đồng, bị cáo Đ đã bồi thường 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSDH ngày 11/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo Lê Tấn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nguyễn Quân Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin Tòa xử mức án thấp và cho các bị cáo được cải tạo ở địa phương, để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Bị cáo Nguyễn Quân Đ đã dùng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu C gây thương tích 02% nên đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009. Lê Tấn N đã có hành vi dùng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm đánh trúng đầu, trán, vai Đ gây thương tích 15%. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Tấn N từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Quân Đ từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Đ bồi thường cho bị hại C 5.000.000 đồng; Buộc bị cáo Lê Tấn N bồi thường cho Đ các chi phí hợp lý theo quy định.

Vật chứng vụ án: 02 ghế gỗ loại xếp gập có tựa lưng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/10/2017, tại quán AH ở khu phố P2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Quân Đ đã có hành vi dùng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu Nguyễn Ngọc Cg gây thương tích 02%, thấy vậy nên Lê Tấn N dùng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm đánh trúng đầu, trán, vai

Đ gây thương tích 15%. Bị cáo Nguyễn Quân Đ đã phạm tội “cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi của bị cáo Lê Tấn N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Giữa bị cáo Đ và anh C không có mâu thuẫn gì. Chỉ vì nghĩ C nhỏ tuổi hơn mà văng tục trong lúc nói chuyện nên đã dùng ghế gỗ là hung khí nguy hiểm ném trúng đầu C gây thương tích 02%. Đối với bị cáo N thấy Đ đánh C là bạn cùng nhóm mình là hành vi sai trái của bị cáo Đ nhưng không can ngăn mà dùng ghế gỗ đang ngồi là hung khí nguy hiểm đánh trúng đầu, trán, vai Đ gây thương tích 15%. Đối với bị cáo Lê Tấn N và Nguyễn Quân Đ cần phải xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Quân Đ đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường 2.000.000 đồng cho anh C (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên Tòa, C xin giảm nhẹ cho Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử mức án thấp của khung hình phạt là phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Lê Tấn N cũng đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường 8.000.000 đồng cho Nguyễn Quân Đ. Tại phiên Tòa, Đ xin giảm nhẹ cho N. N thực hiện hành vi phạm tội liền sau khi chứng kiến bị cáo Đ thực hiện hành vi trái pháp luật đánh gây thương tích cho C là bạn của N. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo. Bị cáo N cũng có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo

khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Ngọc C yêu bị cáo Đ bồi thường 5.122.852 đồng. Tại phiên tòa, anh C chỉ yêu cầu bị cáo Đ bồi thường 5.000.000 đồng. Bị cáo Đ đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu của anh C nên chấp nhận, buộc bị cáo Đ bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc C 5.000.000 đồng, được trừ 2.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường **3.000.000 đồng**.

Đối với Nguyễn Quân Đ yêu cầu bị cáo Lê Tấn N bồi thường 69.804.161 đồng. Xét yêu cầu của Nguyễn Quân Đ là hợp pháp cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc chữa trị thương tích như sau:

1/ Chi phí điều trị:

- Khoản tiền thuốc, viện phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên có chứng từ: 8.484.161 đồng;

2/ Tiền xe: 3.920.000 đồng;

3/ Tiền mất thu nhập của người bị hại trong thời gian điều trị từ 03/10 đến 13/10/2017 là 11 ngày; 03 ngày đi khám ở thành phố Hồ Chí Minh (01 ngày đi, 01 ngày khám và 01 ngày về) là 14 ngày. Anh Đ làm biển ngày công 250.000 đồng: $250.000 \text{ đ/ngày} \times 14 \text{ ngày} = 3.500.000 \text{ đồng}$;

4/ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại thời gian điều trị (14 ngày):

$200.000 \text{ đ/ngày} \times 14 \text{ ngày} = 2.800.000 \text{ đồng}$;

5/ Tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị:

$50.000 \text{ đồng/ngày} \times 14 \text{ ngày} = 700.000 \text{ đồng}$;

6/ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần với thương tích 15%, lương cơ sở tại thời điểm hiện nay 1.300.000 đ/tháng:

$1.300.000 \times 07 \text{ tháng} = 9.100.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: Buộc bị cáo N bồi thường cho Nguyễn Quân Đ 28.504.161 đồng, được trừ 8.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường **20.504.161 đồng**.

Về vật chứng vụ án: 02 ghế gỗ loại xếp tựa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu 5% số tiền phải tiếp tục bồi thường là: 20.504.161 đồng $\times$ 5% = 1.025.208 đồng, quy tròn là 1.025.000 đồng.

Bị cáo Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn N, Nguyễn Quân Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03 (ba) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quân Đ 06 (sáu) tháng tù**, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Tấn N và Nguyễn Quân Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Lê Tấn N bồi thường cho anh Nguyễn Quân Đ **28.504.161 đồng**, được trừ 8.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường **20.504.161đ (Hai mươi triệu năm trăm lẻ bốn nghìn một trăm sáu mươi một đồng)**.

Buộc bị cáo Nguyễn Quân Đ bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc C **5.000.000 đồng**, được trừ 2.000.000 đồng đã bồi thường trước, còn phải tiếp tục bồi thường **3.000.000 đ (Ba triệu đồng)**.

Trả cho anh Nguyễn Ngọc C **2.000.000 đ (Hai triệu đồng)** do bị cáo Nguyễn Quân Đ nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa theo Biên lai thu tiền số 0001678 ngày 14 tháng 5 năm 2018.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Tấn N phải chịu **200.000đ (hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm và **1.025.000 đ (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quân Đ phải chịu **200.000đ (hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Nguyễn Văn Thư

Trần Thị Thu Ba

Nguyễn Minh Thu

Tại các bút lục số 26, 27, 56, 63, 70, 75, 76, 86, 87, 98, 99, 113, 114, 120, 122, 126, 127, 131, 132.